TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 327/2017/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 24 tháng 10 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh X - sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 18/28 đường Tuyên Quang, thành phố P, tỉnh B;

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T - sinh năm 1969

Địa chỉ: Số 129 đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố P, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Bà Lê Thị Thanh X và ông Nguyễn Đức T đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 67 quyển số II ngày 30/7/2003. Nay bà X, ông T xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Thanh X và ông Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh V (nữ) – sinh ngày 16/11/2003 và Nguyễn Ngọc T (nam), sinh ngày: 14/11/2004 cho bà Lê Thị Thanh X trực tiếp nuôi dưỡng.

* **Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng tiền nuôi con chung**: Bà X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

Ông Nguyễn Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

*** Về tài sản chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí**: Bà Lê Thị Thanh X tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0019921 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, hoàn lại cho bà X 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP. Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS.TP.Phan Thiết;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Yến Linh